

Câu hỏi 1

Những sự vật nào có trong hình ảnh sau?



- ☐ A. xe đạp
- ☐ B. quả bóng
- ☐ C. cây cối
- ☐ D. con diều
- ☐ E. ô tô

Câu hỏi 2

Dấu chấm hỏi thích hợp để kết thúc dòng nào dưới đây?

- ☐ A. Kẹo cu đơ thường được ăn kèm với trà nóng
- ☐ B. Kẹo cu đơ là đặc sản ở đâu
- ☐ C. Kẹo cu đơ được làm từ mật mía, mạch nha, gừng và đậu phộng
- ☐ D. Món kẹo cu đơ mới hấp dẫn làm sao

Câu hỏi 3

Từ ngữ nào không cùng nhóm nghĩa với các từ còn lại?

- ☐ A. kính trọng
- ☐ B. kính mến
- ☐ C. kính cận
- ☐ D. kính yêu

Câu hỏi 4

Tan học, trời đổ mưa, Trí không mang ô nên Hưng đã cho Trí đi cùng ô với mình để về nhà. Trong tình huống trên, Trí nên nói với Hưng như thế nào?

- ☐ A. Cậu mua chiếc ô này ở đâu thế?
- ☐ B. Tổ cảm ơn cậu vì đã cho tớ đi nhờ ô nhé!
- ☐ C. Chiếc ô của cậu đẹp quá!
- ☐ D. Tớ xin lỗi vì đã làm hỏng chiếc ô của cậu.

Câu hỏi 5

Câu nào thích hợp để miêu tả hình ảnh sau?



- ☐ A. Đàn ong rù nhau lượn quanh những khóm hoa vàng tươi trên núi.
- ☐ B. Những đám mây ửng hồng trong ánh hoàng hôn rực rỡ.
- ☐ C. Hai bên đường, những bông hoa nở rộ, đua nhau khoe sắc.
- ☐ D. Con đường xuống núi quanh co uốn lượn, phủ đầy tuyết trắng.

Câu hỏi 6

Hình ảnh nào thích hợp để minh họa cho đoạn thơ sau?

Cô cầm tay em
Nắn từng nét chữ
Em viết đẹp thêm
Thẳng đều trang vở.
(Định Hải)

☐ A.



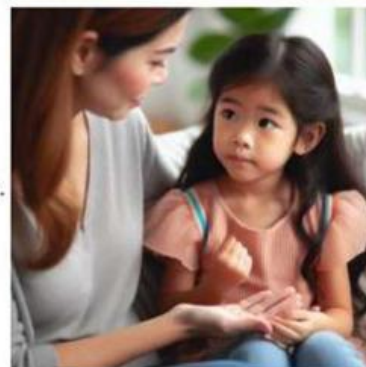
☐ C.



☐ B.



☐ D.



Câu hỏi 7

Đoạn thơ sau thể hiện điều gì?

Con yêu mẹ bằng trường học

Cả ngày con ở đây thôi

Lúc con học, lúc con chơi

Là con cũng đều có mẹ.

(Xuân Quỳnh)

- ☐ A. Bạn nhỏ cảm thấy những giờ học ở trường rất thú vị, bổ ích.
- ☐ B. Bạn nhỏ cảm thấy trường học duyên dáng và dịu dàng như mẹ của mình.
- ☐ C. Bạn nhỏ rất thích đến trường để được gặp thầy cô, bạn bè.
- ☐ D. Bạn nhỏ yêu trường học như yêu mẹ của mình.

Câu hỏi 8

Giải câu đố sau:

Đồng hồ có đến ba kim

Kim chạy nhanh nhất, bé tìm được không?

- ☐ A. kim phút
- ☐ B. kim giờ
- ☐ C. kim giây

Câu hỏi 9

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Trong cái **vắng lặng** của ngôi trường cuối hè, ông dẫn tôi **lang thang** khắp các căn lớp trống. (2) Ông còn nhắc bóng tôi trên tay, cho gõ thử vào mặt da **loang lổ** của chiếc trống trường. (3) Tiếng trống buổi sáng **trong trẻo** ấy là tiếng trống trường đầu tiên, âm vang mãi trong đời đi học của tôi sau này.

(Theo Nguyễn Việt Bắc)

- ☐ A. Trong các từ in đậm có 1 từ chỉ hoạt động và 3 từ chỉ đặc điểm.
- ☐ B. Câu (2) và (3) là câu nêu hoạt động.
- ☐ C. Đoạn văn có 2 câu giới thiệu.
- ☐ D. Trong các từ in đậm có 1 từ chỉ sự vật.

Câu hỏi 10

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Con cua tám càng hai càng

Chẳng đi mà lại bò ngang một mình

Con kiến bé nhỏ xinh xinh

Cần cù, chịu khó kiếm ăn cả ngày.

(Sưu tầm)

Đoạn thơ trên nhắc tới con vật.

Câu hỏi 11

Điền số thích hợp vào chỗ trống:



Ô chữ trên có từ chỉ đồ dùng học tập.

Câu hỏi 12

Điền "ra" hoặc "đá" thích hợp vào chỗ trống:



Bé theo bố cửa hàng của ông Bình để mua một đôi giày mới.

Câu hỏi 13

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Tháp Chiên Đàn ở tỉnh Quảng Nam có kiến trúc rất độc đáo.

Câu văn trên có từ chỉ đặc điểm.

Câu hỏi 14

Giải câu đố sau:

Để nguyên di chuyển trên không

Thêm hỏi là số ngày trong một tuần.

Từ để nguyên là từ gì?

Đáp án: từ .

Câu hỏi 15

Dựa vào bức tranh sau, em hãy ghép nội dung thích hợp ở hai vế với nhau.



Đàn trâu

Cánh đồng lúa

Mặt trời

thong thả đi trên đường đê.

xanh rì như tấm thảm mượt mà.

toả những tia nắng ban mai ấm áp.

Câu hỏi 16

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu hoàn chỉnh.

Hoa phượng

Hoa đào

Hoa sữa

xoè những cánh hồng tươi đón xuân về.

toả hương nồng nàn vào mùa thu.

nở đỏ rực báo hiệu hè về.

Câu hỏi 17

Hãy ghép các từ ngữ ở cột bên trái với nội dung thích hợp ở cột bên phải để tạo thành câu hoàn chỉnh.

hội chợ

hội thoại

hội hoạ

Thầy giáo khen Quân có năng khiếu (...).

Gia đình em đi (...) xuân.

Chúng em tập trung nghe đoạn (...) bằng tiếng Anh để trả lời câu hỏi.

Câu hỏi 18

Hãy ghép các tiếng ở hai vế với nhau để tạo thành từ hoàn chỉnh.

trao

trình

chong

chao

trong

chình

liệng

chóng

đổi

suốt

bày

ình

Câu hỏi 19

Hãy ghép các câu tục ngữ với ý nghĩa thích hợp.

Con có cha như nhà có nóc.

Con hơn cha là nhà có phúc.

Con có mẹ như măng ấp bẹ.

Đề cao tình mẫu tử thiêng liêng, sự che chở, hi sinh của người mẹ đối với con cái

Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người cha đối với con cái

Con cái giỏi giang, thành công, có sự phát triển hơn là điều may mắn và hạnh phúc của gia đình

Câu hỏi 20

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

học tập

thông minh

nhANH NHẸN

quần áo

chăm chỉ

vui chơi

sách vở

ca hát

giày dép

Từ ngữ chỉ đặc điểm

Từ ngữ chỉ hoạt động

Từ ngữ chỉ sự vật

Câu hỏi 21

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.

(Lưu ý: Với các từ ngữ không thuộc nhóm nào, em không xếp.)

bút mực

quyển vở

phát biểu

Mĩ thuật

thông minh

nghe giảng

giỏi giang

ghi bài

Tiếng Việt

Âm nhạc

thước kẻ

Từ ngữ chỉ môn học

Từ ngữ chỉ hoạt động học tập

Từ ngữ chỉ đồ dùng học tập

Câu hỏi 22

Xếp các câu sau vào nhóm thích hợp.

Hội Lim thật đông đúc, nhộn nhịp.

Chùa Dâu là một trong những ngôi chùa cổ nhất ở Việt Nam.

Bắc Ninh là vùng đất nổi tiếng với các làn điệu dân ca quan họ.

Người dân Bắc Ninh nồng hậu, mến khách.

Các liền anh, liền chị đang tập hát quan họ.

Gia đình em thường thức món bánh khoai Thị Cầu.

Câu nêu đặc điểm

Câu nêu hoạt động

Câu giới thiệu

Câu hỏi 23

Sắp xếp các chữ sau thành từ chỉ phẩm chất.

ũ

g

m

à

c

n

D

Câu hỏi 24

Sắp xếp các tiếng sau thành câu tục ngữ hoàn chỉnh.

đầu

trâu

là

Con

cơ

nghiệp.

Câu hỏi 25

Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống:

Phố cổ Đồng Văn là địa điểm du lịch nổi tiếng ở tỉnh Hà Giang, thu hút hàng trăm nghìn lượt khách vào các dịp lễ hội.

Câu văn trên có từ viết sai chính tả, sửa lại là .

Câu hỏi 26

Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:

Bố nhắc Minh nhớ mang theo vì hôm nay lớp Minh có giờ Thể dục.

Câu hỏi 27

Chọn đáp án thích hợp điền vào chỗ trống:



Hình ảnh trên gợi nhắc đến thành ngữ .

Câu hỏi 28

Chọn dấu câu thích hợp điền vào chỗ trống:

Đôi chè quế em mới tươi tốt làm sao Sáng sớm, các bác nông dân đã đội nón

đeo gùi lên đôi hái chè Mọi người vừa làm vừa trò chuyện vui vẻ.

Câu hỏi 29

Chọn tiếng thích hợp điền vào chỗ trống:

Tiếng "tủ" có thể ghép với tiếng để tạo thành từ chỉ đồ vật thường dùng trong nhà bếp, có tác dụng làm lạnh để bảo quản thức ăn, thực phẩm lâu bị hư hỏng.

Câu hỏi 30

Chọn các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống:



Mặt trăng tròn trên bầu trời đêm, toả ánh sáng dịu nhẹ xuống .